TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST.
Ngày: 15 - 01-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Thanh Dung + Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Lường Văn P - sinh năm: 1947 và bà Lò Thị L – sinh năm: 1949; bị cáo có vợ là: Lò Thị T – sinh năm: 1972 và có 03 con (*Lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày 08/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Lò Văn B - sinh năm: 1966 và bà Lò Thị H – sinh năm: 1963; bị cáo có vợ là: Lường Thị H – sinh năm: 1990 và có 02 con (*Lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày 08/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Bản CM B, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; Con ông: Lường Văn O - sinh năm: 1957 và bà Lường Thị X – sinh năm: 1958; bị cáo có vợ là: Quàng Thị T – sinh năm: 1980 và có 03 con (*Lớn nhất 21 tuổi, nhỏ 06 tháng tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày 08/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lường Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Bản CMB, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lường Văn T - sinh năm: 1962 và bà Lường Thị D – sinh năm: 1966; bị cáo có vợ là: Lò Thị M – sinh năm: 1993 và có 02 con (*Lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày 08/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Bản CMB, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; Con ông: Lò Văn B - sinh năm: 1957 và bà Lò Thị T – sinh năm: 1960; bị cáo có vợ là: Lường Thị L – sinh năm: 1988 và có 03 con (*Lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày 08/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 05/10/2018, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực bản Công Mường A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Lường Văn D, Lò Văn C (*Cùng trú tại: Bản C - TM - TC - Sơn La*), Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H (*Cùng trú tại: Bản C MB – TL - TC - Sơn La*) về hành vi đánh bạc tại nhà ông Lò Văn Th (*Bản CMA, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La*). Vật chứng tạm giữ gồm:

- Tiền NHNN Việt nam: 4.350.000đ, tạm giữ trên chiếu bạc tại vị trí của Lò Văn C;
- Tiền NHNN Việt nam: 1.140.000đ, tạm giữ trên chiếu bạc tại vị trí của Lường Văn M;
- Tiền NHNN Việt nam: 790.000đ, tạm giữ trên chiếu bạc tại vị trí của Lường Văn D;
- Tiền NHNN Việt nam: 270.000đ, tạm giữ trên chiếu bạc tại vị trí của Lường Văn T;
- 01 chiếc xe máy BKS: 26K8 – 6791, tạm giữ từ Lường Văn D;
- 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 525.81, tạm giữ từ Lò Văn C;
- 01 chiếc xe máy BKS: 26B2 – 154.61, tạm giữ từ Lường Văn T;
- 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 593.43, tạm giữ từ Lường Văn M;
- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng – trắng, kích thước 0,8m x 1,8m, đã qua sử dụng.

Ngày 08/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 435 ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 04 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ; 10 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ; 22 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ; 03 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ; 04 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ; 12 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ có số mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong kiểm đếm tang vật bị tạm giữ sau đó niêm phong lại tang vật lập ngày 05/10/2018 là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, các bị can Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H đã khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/10/2018, Lường Văn D và Lò Văn C đến chơi nhà ông Lò Văn T (*Bản Công Mường A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*). Trong khi ngồi uống nước thì lần lượt có Lường Văn T và Lường Văn M cũng đến nhà ông T chơi. Sau khi ông T đi ngủ thì D đã rủ C, T và M đánh bạc bằng hình thức chơi Sâm với cách thức sau: Tỷ lệ cá cược là 5.000đ (*Năm nghìn đồng*)/ 01 quân bài/ 01 ván bài, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia đều cho mỗi người 10 quân bài, nếu ai báo sâm thành công thì người đó thắng bạc và được nhận từ những người thua bạc 100.000đ (*Một trăn nghìn đồng*)/01 người/01 ván, còn nếu báo sâm bị người khác chặn được thì người báo sâm phải trả cho người chặn được sâm là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*); trong 01 ván bạc nếu không có ai báo sâm thì người nào hạ hết được 10 quân bài trước thì người đó thắng bạc và được nhận tiền từ những người thua bạc theo tỷ lệ 5.000đ/01 quân bài còn lại trên tay. Trường hợp có người không hạ được quân bài nào (*Cháy*) thì phải trả cho người thắng bạc 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*). Sau khi thống nhất thì 04 người sử dụng 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà và 01 bộ bài tú lơ khơ để cùng nhau đánh bạc, sau khoảng 30 phút thì có thêm Lò Văn H đến tham gia đánh bạc cùng. D, C, T, M và H cùng nhau đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra các bị can cũng đã khai nhận về số tiền mỗi bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Trong tổng số tiền đánh bạc bị tạm giữ là 6.550.000 (*Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), thì: Bị can D sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt còn 790.000đ; bị can C sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 4.350.000đ; bị can T sử dụng 950.000đ để đánh bạc, khi bị bắt còn 270.000đ; bị can M sử dụng 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 1.140.000đ; bị can H sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt không còn đồng nào.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 – điểm s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 - Điều 38, 58, 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – Điều 38, 58 và 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 - Điều 38, 58 và 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn M mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Vật chứng là 01 bộ tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là số tiền 6.550.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra về việc giao trả 04 chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo D có ý kiến: Thừa nhận ngày 05/10/2018 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo C, T và M đánh bạc ăn thua bằng tiền. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Bản thân có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 24/01/2015, ngày 05/10/2018 lại cùng các bị cáo D, C, M và H thực hiện hành vi đánh bạc. Nay bị cáo đã biết tội xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo và có ông ngoại là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Cương, Hùng có ý kiến: Thừa nhận ngày 05/10/2018 đã cùng các bị cáo Dũng, Thương, Món và Hùng đánh bạc ăn thua bằng tiền. Nay các bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo M có ý kiến: Thừa nhận ngày 05/10/2018 đã cùng các bị cáo D, C, T và H đánh bạc ăn thua bằng tiền. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 05/10/2018, tại nhà ông Lò Văn T (*Bản Công Mường A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Sâm, với mục đích sát phạt tài sản của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Vật chứng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị phát hiện thu giữ là 6.550.000đ (*Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), bản thân các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được bất cứ hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật đều là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện nhằm sát phạt nhau về kinh tế. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp về thời gian, địa điểm; phù hợp với vật chứng thu giữ 6.550.000đ, bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếu sử dụng để đánh bạc; phù hợp với kết luận giám định về số tiền thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H đã phạm vào tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 321 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện thuộc một trong các tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm được quy định trong Bộ luật hình sự. Tính nguy hiểm của tội phạm này là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội gia tăng gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 có mức hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, trong đó bị cáo D là người khởi xướng, các bị cáo còn lại giữ vai trò hưởng ứng tích cực cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để đánh giá tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mỗi bị cáo làm căn cứ quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết nhân thân: Bị cáo T đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*Bản án số: 15/2009/HSST ngày 23/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*), ra trại ngày 24/01/2015 thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Do đó cần xem xét là một tình tiết về nhân thân khi quyết định mức hình phạt theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo cùng có thái độ khai báo thành khẩn về tội phạm thực hiện. Do đó cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ " *Người phạm tội thành khẩn khai báo* " theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo D, C, M và H cùng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo M có bố đẻ là Lường Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và bị cáo T có ông ngoại là Quàng Văn P được tặng thưởng Huận chương chiến công hạng 3 cùng huân chương do nước CHDCND Lào trao tặng, do vậy 02 bị cáo (M và T) còn được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án cùng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; giá trị tài sản tham gí đánh bạc không lớn; cùng có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi; được chính quyền địa phương nhất trí với yêu cầu xin được cải tạo tại nơi cư trú. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng nguyên tắc khoan hồng, cho các bị cáo

cơ hội sửa chữa lỗi lầm bằng việc cho hưởng án treo. Xét là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo cùng đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng do được hưởng án treo nên thời gian thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định các bị cáo không có tài sản thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.550.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếu nhựa màu xanh và 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã giao trả 04 chiếc xe máy cho các chủ sở hữu hợp pháp bởi: Kết quả điều tra xác định số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được chấp nhận.

[12] Đối với tình tiết về địa điểm các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Lò Văn T. Kết quả điều tra đã làm rõ: Ông T sau khi biết các bị cáo đánh bạc đã có hành vi can ngăn nhưng các bị cáo không nghe và ông T cũng không tố giác với cơ quan chức năng. Tuy nhiên xét do hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự. Nên cơ quan Điều tra không đề cập vấn đề xử lý hình sự đối với ông T là có căn cứ.

[13] Án phí: Các bị cáo Lường Văn D, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lò Văn C thuộc hộ gia đình cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn C, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 – điểm s khoản 1 Điều 51- khoản 2 Điều 51 - Điều 38, 58, 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – Điều 38, 58, 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 28 (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 – Điều 38, 58, 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lường Văn D và Lò Văn C cho UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn H và Lường Văn M cho UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sánh nhà nước: Tiền NHNN Việt Nam: 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì thư niêm phong, ngoài ghi: 52 quân bài tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng tạm giữ trên chiếu bạc; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng – trắng, kích thước 0,8m x 1,8m, đã qua sử dụng;

+ 01 phong bì thư niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, phòng kỹ thuật hình sự, ngoài ghi: Mẫu gửi giám định kèm theo kết luận số: 435, đằng sau phong bì có hai chữ ký và hai dấu đỏ của Công án tỉnh Sơn La đóng giáp lai.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo Lường Văn D, Lường Văn T, Lường Văn M và Lò Văn H nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo Lò Văn C không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho các bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Tông Lạnh;
- UBND Thôm Mòn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt